

Số: 1943/GP-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 6 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Nghệ An: số 51/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 2320/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 2370/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-KKT ngày 11/12/2019 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác mỏ đất san lấp tại khu vực Rú Rím, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản của Công ty TNHH VSIP Nghệ An nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2583/TTr-STNMT-KS ngày 04/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH VSIP Nghệ An khai thác đất làm vật liệu san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Rú Rím, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An với các nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 11,8 ha gồm 1 khu vực được giới hạn bởi các điểm khép góc, có tọa độ xác định theo Phụ lục bản đồ kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác thấp nhất: +25m;

3. Trữ lượng địa chất: 2.603.285m³.

4. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 2.603.285m³.

5. Công suất khai thác 490.000m³ nguyên khai/năm.

6. Thời hạn khai thác: 7 (bảy) năm.

Điều 2. Công ty TNHH VSIP Nghệ An có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH VSIP Nghệ An phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam và UBND huyện Nghi Lộc thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Khu Kinh tế Đông Nam;
- UBND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Yên;
- Công ty TNHH VSIP Nghệ An (10);
- Lưu VT. NN (V)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



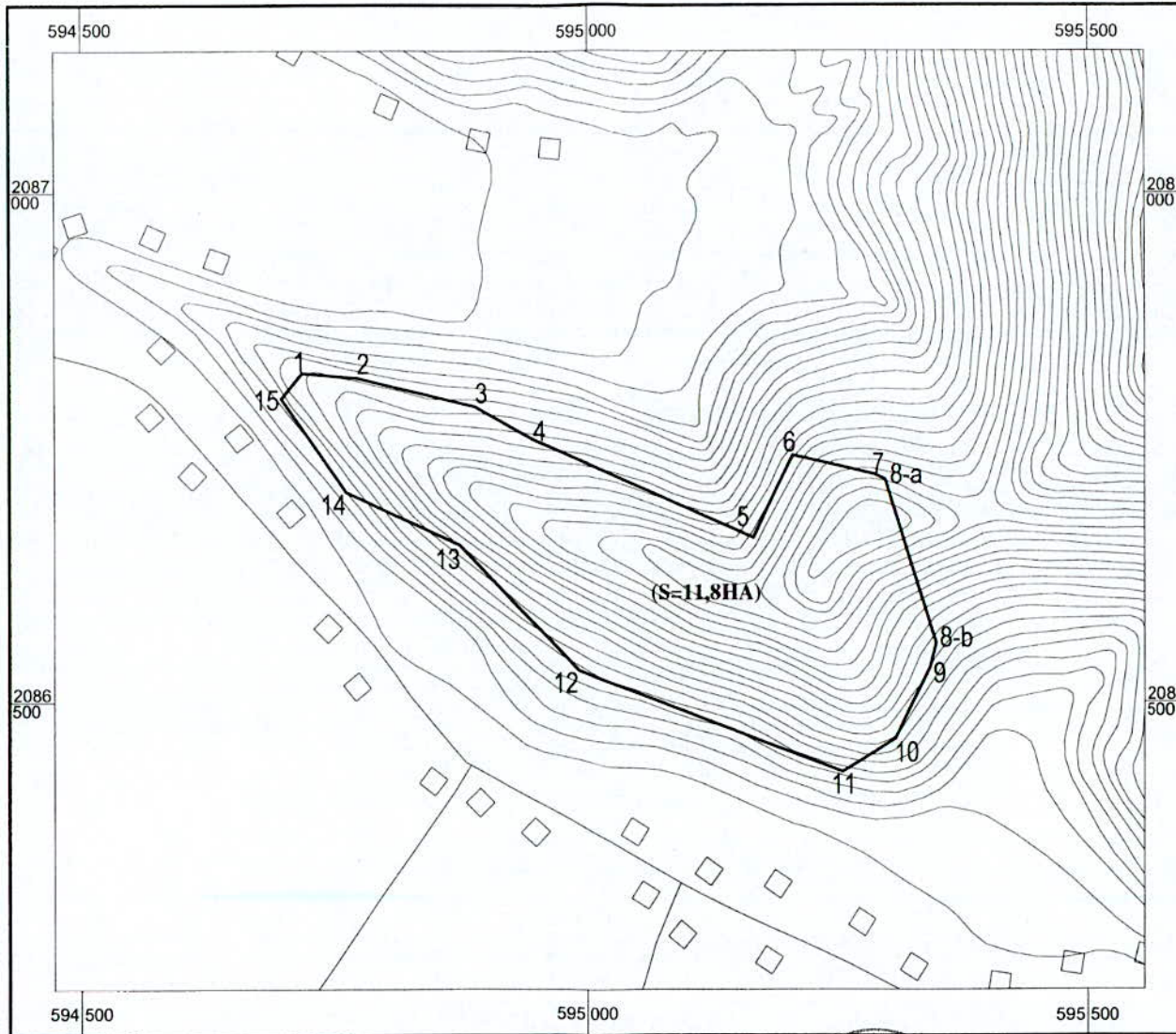
Hoàng Nghĩa Hiếu

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Mỏ đất san lấp tại khu vực Rú rím, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
 (Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1943/GP-UBND ngày: 17 tháng 06 năm 2020 của UBND Tỉnh Nghệ An)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC (DIỆN TÍCH S=11,8HA)

| ĐIỂM GÓC | Hệ tọa độ VN 2000, KTT 104 độ 45', Múi chiều 3 độ | |
|----------|---|---------|
| | X (m) | Y (m) |
| 1 | 2086 823 | 594 716 |
| 2 | 2086 818 | 594 771 |
| 3 | 2086 790 | 594 888 |
| 4 | 2086 757 | 595 947 |
| 5 | 2086 661 | 595 167 |
| 6 | 2086 742 | 595 206 |
| 7 | 2086 723 | 595 288 |
| 8-a | 2086 718 | 595 299 |
| 8-b | 2086 558 | 595 350 |
| 9 | 2086 534 | 595 344 |
| 10 | 2086 464 | 595 309 |
| 11 | 2086 432 | 595 255 |
| 12 | 2086 531 | 594 991 |
| 13 | 2086 654 | 594 873 |
| 14 | 2086 706 | 594 759 |
| 15 | 2086 798 | 594 696 |



CHỈ DẪN

- Ranh giới khu vực cấp phép
- Đường đồng mức
- Đường giao thông
- Nhà dân

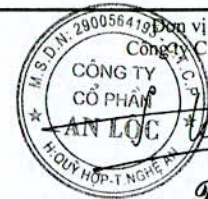
Người thành lập

(Signature)

Nguyễn Xuân Định

TỶ LỆ 1: 5000

Được trích lược từ bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 25.000.
 Hệ tọa độ VN2000, KTT 104 độ 45'00", múi chiều 3 độ



Đơn vị tư vấn
 Công ty CP An Lộc

(Signature)
 GIÁM ĐỐC
Tống Minh Hiếu